

Phụ lục I
DANH MỤC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
MIỄN KIỂM ĐỊNH LẦN ĐẦU CHO XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên gọi chi tiết của dịch vụ	Đặc điểm cơ bản của dịch vụ
1.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được miễn kiểm định lần đầu	Kiểm tra, đánh giá hồ sơ để cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được miễn kiểm định lần đầu
2.	Cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	Cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo đề nghị của chủ xe đối với trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin, bị hỏng, bị mất
3.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có từ 05 trục trở lên (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có từ 05 trục trở lên (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
4.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có từ 05 trục trở lên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có từ 05 trục trở lên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
5.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 04 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 04 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
6.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 04 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 04 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe

7.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 03 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 03 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
8.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 03 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 03 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
9.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 4000 kg trở lên (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường); xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 02 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 4000 kg trở lên (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường); xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 02 trục (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
10.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 4000 kg trở lên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 02 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 4000 kg trở lên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc có 02 trục sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
11.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế dưới 4000 kg (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế dưới 4000 kg (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
12.	Kiểm định xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế dưới 4000	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô tải, xe ô tô tải chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng có 02 trục và có khối lượng toàn bộ theo thiết kế dưới

	kg sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	4000 kg sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
13.	Kiểm định rơ moóc và sơ mi rơ moóc có từ 03 trục trở lên	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc có từ 03 trục trở lên tính trên 01 lượt/01 xe
14.	Kiểm định rơ moóc có 02 trục và sơ mi rơ moóc có đến 02 trục	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc có 02 trục và sơ mi rơ moóc có đến 02 trục tính trên 01 lượt/01 xe
15.	Kiểm định xe ô tô chở người trên 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người chuyên dùng (trừ: ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)) (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người trên 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người chuyên dùng (trừ: ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)) (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
16.	Kiểm định xe ô tô chở người trên 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người chuyên dùng (trừ: ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người trên 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người chuyên dùng (trừ: ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
17.	Kiểm định xe ô tô chở người từ 24 chỗ đến 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người từ 24 chỗ đến 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
18.	Kiểm định xe ô tô chở người từ 24 chỗ đến 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người từ 24 chỗ đến 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), ô tô cứu thương, ô tô chở phạm nhân, ô tô chở học sinh dưới 15 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính

	xe, thân thiện môi trường	trên 01 lượt/01 xe
19.	Kiểm định xe ô tô chở người từ 09 chỗ đến 23 chỗ (không kể chỗ của người lái xe; không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường).	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ đến 23 chỗ (không kể chỗ của người lái xe, không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
20.	Kiểm định xe ô tô chở người từ 09 chỗ đến 23 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ đến 23 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
21.	Kiểm định xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe; không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe, (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
22.	Kiểm định xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
23.	Kiểm định xe chở người bốn bánh có gắn động cơ (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
24.	Kiểm định xe chở người bốn bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe
25.	Kiểm định xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
26.	Kiểm định xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe

27.	Kiểm định xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng ngoài dây chuyên kiểm định (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng kiểm định ngoài dây chuyên (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
28.	Kiểm định xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường ngoài dây chuyên kiểm định	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường ngoài dây chuyên tính trên 01 lượt/01 xe
29.	Kiểm định xe rơ moóc và sơ mi rơ moóc quá khổ giới hạn, quá tải trọng ngoài dây chuyên kiểm định	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe rơ moóc và sơ mi rơ moóc quá khổ giới hạn, quá tải trọng ngoài dây chuyên kiểm định tính trên 01 lượt/01 xe
30.	Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng (không bao gồm xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) tính trên 01 lượt/01 xe
31.	Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	Kiểm định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tính trên 01 lượt/01 xe